

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INDOCHINA URBAN AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109387612

3. Ngày thành lập: 26/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0378848888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ và lâm sản (trừ loại Nhà nước cấm)	0220
2.	Khai thác thủy sản nội địa Chi tiết: Khai thác thủy sản	0312
3.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
4.	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Khai thác quặng kim loại	0710
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế biến thực phẩm	1079
7.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất đồ uống	1104
8.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ hóa chất nhà nước cấm)	2011
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
11.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ máy phát	2710
12.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng (Loại trừ hoạt động trong hệ thống điện quốc gia)	3511
13.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải và điều độ Hệ thống điện quốc gia)	3512
14.	Xây dựng nhà để ở	4101

15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông thuỷ lợi; - Xây dựng các công trình điện đến 35KV;	4299
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thủy điện	4390
30.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ	4511
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)	4659
32.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình	4759
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ xe, ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy (chỉ được hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5225
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
46.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014) (Trừ hoạt động đấu giá)	6810(Chính)

47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đầu tư xây dựng (lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, đấu thầu) công trình đường dây và trạm biến áp có quy mô cấp điện áp đến 35KV; - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; - Kiểm định, kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng; - Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đấu thầu; - Quản lý dự án, giám sát kỹ thuật xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường; - Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; - Thiết kế quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu chức năng đô thị và khu công nghiệp; - Khảo sát địa hình và khảo sát địa chất đo đạc các công trình xây dựng; - Lập và tư vấn thẩm định dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị và bảo vệ môi trường.	7110
48.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất	7410
50.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (không bao gồm dịch vụ môi giới, tuyển chọn, cung cấp lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động) (Loại trừ hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
53.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005) (Trừ hoạt động đấu giá)	8299

57.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Đào tạo cao đẳng (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8533
58.	Đào tạo đại học Chi tiết: Đào tạo đại học (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8541
59.	Đào tạo thạc sỹ Chi tiết: Đào tạo sau đại học (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8542
60.	Đào tạo tiến sỹ Chi tiết: Đào tạo sau đại học (doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8543
61.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy nghề: đào tạo ngoại ngữ, thêu, ren, gò hàn, tin học, nấu ăn, nữ công gia chánh, cắt tỉa hoa;	8559
62.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

6. Vốn điều lệ: 40.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 4.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAM MINH TUẤN	Số 42, Ngõ 72 đường Quan Nhân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	25,000	001081001502	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	25,000		
2	NGUYỄN QUỐC LINH	Số 192C đường Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	25,000	001081022800	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	25,000		

3	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Xóm 2, Thôn Xuân Nêo, Xã Hưng Đạo, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	5,000	030091002803
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	5,000	
4	NGUYỄN VIỆT DŨNG	Xóm 9, Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	20,000	013301806
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	20,000	
5	NGUYỄN THỊ MINH HÀ	Số 23/6, KP2, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	5,000	272368427
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	5,000	

6	TRẦN QUỐC THỊNH	15B, tổ 1 Phường Liên, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	20,000	001081014603
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081001502

Ngày cấp: 08/01/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42, Ngõ 72 đường Quan Nhân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 42, Ngõ 72 đường Quan Nhân, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội